

Bản án số: 459/2017/HSST

Ngày: 28/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Quý Sửu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đức Thọ

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ma Thị Huyền Nhung, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2017, tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 369/HSST ngày 02/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quốc C, tên gọi khác: không, sinh ngày 27/8/1997; ĐKNKTT và chỗ ở: tổ dân phố T, phường L, Tp S, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: không; con ông: Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Vũ Thị H; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 48/2017/HSST ngày 28/9/2017 Tòa án nhân dân thành phố S xử phạt 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, hiện đang chấp hành hình phạt tù; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Chị Tống Thị P, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: B8F2 khu tập thể công trình giao thông thành phố N, tỉnh N

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Phạm Thị Y, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Trung cư Intrancom 2, phường P, quận B, Tp H

*** Người làm chứng:** Anh Trần Duy H, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường L, Tp S, tỉnh Thái Nguyên

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Quốc C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 12/3/2017 tại phòng trọ thuộc tổ 10, phường Phú Xá, Tp Thái Nguyên, Nguyễn Quốc C đã sử dụng 01 chiếc điện thoại Nokia 1202, 01 chiếc điện thoại Iphone 6 có kết nối mạng 3G và 01 chiếc máy vi tính có kết nối mạng Internet, để truy cập vào trang mạng xã hội Facebook với tên tài khoản “T”. C soạn thảo một bài viết và đăng tải bài viết đó trong nhóm “Mua bán hàng Authentic” với nội dung: “Cần chuyển khoản 10 triệu, phí gửi 500k” tức là 500.000đồng, nhằm mục đích để những ai đọc được bài viết của C đăng tin nếu tin tưởng nội dung bài viết là sự thật thì sẽ trả lời, C sẽ thực hiện hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tài sản. Sau khi đăng bài viết trên trang cá nhân “T” khoảng 5 phút sau thì có tài khoản facebook có tên “P” do chị Tống Thị P, sinh năm 1995, HKTT B8F2 khu tập thể công trình giao thông thành phố N, tỉnh N sử dụng trả lời bài viết của C: “Nếu là vietin (nghĩa là ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam) thì nhận được luôn”. Khi C đọc được nội dung trả lời của chị P thì C biết chị P đã tin tưởng nội dung bài viết của mình là sự thật, C có thể thực hiện hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tài sản. C xin số điện thoại của chị P để trao đổi trực tiếp với nội dung: “C đang cần chuyển gấp 10 triệu để trả cho khách hàng sử dụng tài khoản Viettinbank, C chỉ có tài khoản Vietcombank (Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam) nên không chuyển tiền được, nên nhờ chị P chuyển số tiền trên đến khách hàng của C, nếu chị P đồng ý thì sẽ nhận được 500.000đồng từ giao dịch và C sẽ chuyển trước cho chị P 10.500.000đồng”. Chị P đồng ý và gửi cho C số tài khoản là 12910000008205 mở tại ngân hàng BIDV (Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam) mang tên chị P.

C đã giả mạo hóa đơn chuyển tiền và tin nhắn điện thoại báo biến động số dư tài khoản của C, các hóa đơn và tin nhắn được thay đổi cho phù hợp với các mã giao dịch đã thỏa thuận trước đó với chị P. Sau đó, C gửi toàn bộ hình ảnh hóa đơn và tin nhắn điện thoại do C tạo ra bằng điện thoại di động và máy vi tính, gửi cho chị P để chị P tin tưởng là C đã chuyển tiền vào tài khoản của chị. Đồng thời, C giả mạo tài khoản khách hàng nhận tiền nên C đã mượn 01 tài khoản có số 103003802900 của anh Trần Duy H (sinh năm 1997, trú tại tổ dân phố P, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên là bạn học cùng cấp II với C) và cung cấp tài khoản trên cho chị P.

Lần thứ nhất: C gửi hình ảnh mã giao dịch chuyển tiền là: 11.000.000đồng, chị P tin tưởng đã chuyển 10.300.000 đồng đến tài khoản có số 103003802900 mang tên Tran Duy H. Với thủ đoạn như trên C gửi tiếp hình ảnh các mã giao dịch, chuyển tiền lần lượt: 21.000.000đồng; 23.000.000đồng; 20.000.000đồng. Sau đó, C sử dụng các thuê bao di động số: 0944.765.427; 0984.405.144 gọi điện đến số thuê bao 0943.103.895 của chị P (giả làm khách hàng của C) để giục chị P chuyển tiền, khi thấy khách hàng của C giục chuyển tiền chị P tin tưởng, nên đã chuyển đến số tài khoản 103003802900 mang tên Tran Duy H lần lượt: 20.000.000 đồng; 11.000.000đồng. Do tài khoản của chị P đã hết tiền, chị P đã mượn tài khoản của chị Phạm Thị Y (sinh năm 1994, HKTT: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh B, chỗ ở: Trung cư Intracom 2, phường P, quận B, thành phố H) và chuyển cho C 02 lần, lần thứ nhất 10.000.000đồng; lần thứ hai 18.900.000đồng đến số tài khoản

103003802900 mang tên Tran Duy H (số tiền này chị P đã hoàn trả hết cho chị Y, chị Y không có yêu cầu đề nghị gì).

Sau khi chuyển tiền xong chị P kiểm tra tài khoản của mình không có tiền chuyển đến như các hình ảnh mà C đã gửi cho chị P trước đó, chị P đã liên hệ với C thì C nói do là ngày chủ nhật nên ngân hàng chưa chuyển tiền đến tài khoản của chị P. Khoảng 03 ngày sau C đổi tên facebook thành “V” và vứt bỏ các số sim điện thoại trên, chị P không liên lạc được với C.

Với cách thức và thủ đoạn như trên, C đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị P với tổng số tiền 70.700.000đồng, số tiền này C đã sử dụng vào mục đích mua tiền ảo của trò chơi điện tử trên mạng Internet hết.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại Nokia 1202, 01 chiếc máy vi tính để bàn có kết nối mạng Internet, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên thu giữ xử lý trong một vụ án khác.

Số tiền 70.700.000đồng, 01 chiếc điện thoại Iphone 6 không thu hồi được, chị P yêu cầu C phải bồi thường số tiền trên.

02 chiếc sim điện thoại hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Tại bản cáo trạng số 384/KSĐT-KT ngày 29/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Quốc C về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm e khoản 2 Điều 139 BLHS.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 384/KSĐT-KT ngày 29/9/2017, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

- Đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Quốc C từ 36 đến 42 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù tại bản án số 48/2017/HSST ngày 28/9/2017 của TAND thành phố S; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo bồi thường cho chị Tống Thị P số tiền 70.700.000 đồng; đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 chiếc sim điện thoại.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng lượng khoan hồng, xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tiến hành tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Nguyễn Quốc C đã có hành vi giả mạo việc nhờ chuyển tiền qua tài khoản, tạo ra các hóa đơn chuyển tiền và tin nhắn điện thoại báo biến động số dư tài khoản giả mạo để chiếm đoạt của chị Tống Thị P số tiền 70.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" định khung tăng nặng theo khoản 2

Điều 139 Bộ Luật hình sự. Bản cáo trạng số 384/KSĐT-KT ngày 29/9/2017 của VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố Nguyễn Quốc C về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố S xử phạt 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tại bản án số 48/2017/HSST ngày 28/9/2017, bản án đã có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt của bản án này.

Về hình phạt bổ sung: theo tài liệu có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa, bị cáo không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: cần áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 589, Điều 357, 468 Bộ luật dân sự; Điều 30 Luật thi hành án dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho chị Tổng Thị P số tiền 70.700.000 đồng.

Về vật chứng: cần tịch thu, tiêu hủy 02 chiếc sim điện thoại.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự phần bồi thường; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng: khoản 2 Điều 139, điểm p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Quốc C 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù theo bản án số 48/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, buộc bị cáo Nguyễn Quốc C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2017, ngày chấp hành bản án số 48/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2017 đến ngày 28/6/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 589, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, Điều 30 Luật thi hành án dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Quốc C bồi thường cho chị Tổng Thị P số tiền 70.700.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, chị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo C không trả được số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật hình sự: tịch thu tiêu hủy hai chiếc sim điện thoại. (tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2017 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.)

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Quốc C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.535.000 đồng án phí dân sự phần bồi thường.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu